

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 100A /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1621/TTr-STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

Điều 2. Căn cứ vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công được quy định tại Điều 1 của Quyết định này và tình hình cụ thể tại đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường

thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

Hiệu 20 QĐ UBND

19



Trần Văn Chiến



PHỤ LỤC

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 100A /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5. năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

1. Hoạt động thuộc lĩnh vực đất đai:

- a) Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất toàn tỉnh;
- b) Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- c) Điều tra chất lượng, đánh giá thoái hóa đất toàn tỉnh;
- d) Xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất;
- đ) Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;
- e) Lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính; Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; Vận hành và quản lý cơ sở dữ liệu về đất đai.

2. Hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên nước:

- a) Lập quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước;
- b) Điều tra, đánh giá tài nguyên nước; Đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;
- c) Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất và cấm mốc nguồn nước cần bảo vệ, công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất;
- d) Khoanh vùng hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh;
- đ) Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;
- e) Khảo sát, đo đạc tài nguyên nước; Cảnh báo sạt lở hàng năm; Đánh giá nguyên nhân và biện pháp khắc phục xói mòn, sạt lở;
- g) Trám lấp giếng không sử dụng;
- h) Quan trắc mạng lưới tài nguyên nước;

3. Hoạt động thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản:

- a) Điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản;

- b) Điều tra, đánh giá tai biến về địa chất, địa chất công trình, địa chất đô thị, địa chất môi trường, địa chất cảnh quan, công viên địa chất;
- c) Thăm dò khoáng sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- d) Quan trắc môi trường phóng xạ các mỏ khoáng sản, các tai biến địa chất;
- đ) Công tác thông tin, lưu trữ, bảo tàng địa chất, bảo quản mẫu vật địa chất, khoáng sản;
- e) Đánh giá giá trị kinh tế các mỏ khoáng sản;
- g) Lập chiến lược khoáng sản; Lập, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản; Khu vực cấm, tạm cấm và khu vực dự trữ khoáng sản;
- h) Đánh giá trữ lượng khoáng sản, lập dự án đầu tư.

4. Hoạt động thuộc lĩnh vực môi trường:

- a) Hoạt động quan trắc và phân tích chất lượng môi trường đất, môi trường nước dưới đất, khí thải, không khí xung quanh, môi trường nước mặt lục địa;
- b) Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tự động;
- c) Lập kế hoạch hoạt động quan trắc và phân tích môi trường hằng năm;
- d) Điều tra, khảo sát, đánh giá về môi trường; Ứng phó các sự cố môi trường;
- đ) Lập báo cáo hiện trạng môi trường; Chuyên đề về môi trường; Lập báo cáo môi trường định hướng, đột xuất, báo cáo ĐTM và báo cáo ĐMC;
- e) Tư vấn, lập các loại báo cáo về lĩnh vực môi trường, lĩnh vực khoáng sản, lĩnh vực tài nguyên nước; lĩnh vực chất thải nguy hại,
- g) Tư vấn sản xuất sạch hơn và kiểm soát chất thải.

5. Hoạt động thuộc lĩnh vực khí tượng, thủy văn và biến đổi khí hậu:

- a) Quản lý, lưu trữ thông tin và dữ liệu về khí tượng thủy văn;
- b) Đánh giá tác động và xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu;
- c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý.

6. Hoạt động thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ:

- a) Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính; Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình;
- b) Đo đạc đất đai để phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- c) Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý;
- d) Xây dựng bản đồ chuyên đề.

7. Hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, lưu trữ:

- a) Xây dựng cơ sở dữ liệu và xây dựng phần mềm hỗ trợ việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường;
- b) Công tác thu thập, lưu trữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường;
- c) Xây dựng, duy trì hoạt động, nâng cấp hệ thống thông tin, phần mềm cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường./.